

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ -ST

Ngày: 28-11-2025

V/v: *Xác nhận cha cho con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Huyền và ông Trần Ánh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13
- Phú Thọ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Phú Thọ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2025 về việc: Xác nhận cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/11/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025 19/11/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn D, sinh năm 1969; HKTT: Thôn T , xã C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; HKTT: Thôn Q, xã C, tỉnh Phú Thọ
- Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; HKTT: Thôn D, xã N, tỉnh Hưng Yên - Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện , bản tự khai và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn anh Lê Văn D trình bày:*

Năm 2014 anh và chị Nguyễn Thị T sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn Q, xã C, tỉnh Phú Thọ có quan hệ nam nữ với nhau, thời điểm này chị Nguyễn Thị T chưa làm thủ tục ly hôn với chồng trước là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983. Ngày 16/9/2015 chị

T sinh một bé gái tại Bệnh viện P1 dự kiến đặt tên là Hà M Các theo Giấy chứng sinh mã GCS: CL119.GCS.01905.15 cấp lại số 61, Quyền số: 2025, ngày 26/5/2025 của Bệnh viện P1. Ngày 14/9/2017 chị T tiếp tục sinh một bé gái tại Bệnh viện P2 dự kiến đặt tên là Nguyễn Tuyết S theo Giấy chứng sinh số 000084, Quyền số 11, ngày 14/9/2017 của Bệnh viện P2. Ngày 22/7/2020 chị T sinh tiếp bé gái thứ ba tại Bệnh viện P2 dự kiến đặt tên là Nguyễn Thiên D1 theo Giấy chứng sinh số 0022445, Quyền số 0225, ngày 22/7/2020 của Bệnh viện P2. Mặc dù các cháu Hà Miên C, Nguyễn Tuyết S, cháu Nguyễn Thiên D1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Văn T1, nhưng anh Lê Văn D khẳng định anh D là cha đẻ của các cháu cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn D đã cung cấp cho Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ kết quả giám định ADN giữa anh D với các cháu Hà Miên C, Nguyễn Tuyết S, cháu Nguyễn Thiên D1 tại Công ty TNHH C1. Anh Lê Văn D đề nghị Tòa án căn cứ theo kết quả giám định ADN số 8419H/2025/01, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 để xác định anh Lê Văn D là cha đẻ cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015; căn cứ theo kết quả giám định ADN số 8419H/2025/02, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 để xác định anh Lê Văn D là cha đẻ cháu Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017; căn cứ theo kết quả giám định ADN số 8419H/2025/03, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 để xác định anh Lê Văn D là cha đẻ cháu Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án để các cháu Hà M Các, cháu Nguyễn Tuyết S, cháu Nguyễn Thiên D1 sớm làm được giấy khai sinh. Anh Dũng không yêu cầu Tòa án giám định lại và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm và không khiếu nại thắc mắc gì về việc cung cấp kết quả xét nghiệm ADN giữa anh D và các cháu Hà Miên C, Nguyễn Tuyết S, cháu Nguyễn Thiên D1 do Công ty TNHH C1 thực hiện cho Tòa án.

** Tại bản tự khai và các biên bản làm việc, tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Năm 2014 chị có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn D, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn Q, xã C, tỉnh Phú Thọ và đã có với nhau ba con chung dự kiến đặt tên là Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, Giấy chứng sinh mã GCS: CL119.GCS.01905.15 cấp lại số 61, Quyền số: 2025, ngày 26/5/2025 của Bệnh viện P1; Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017 theo Giấy chứng sinh số 000084, Quyền số 11, ngày 14/9/2017 của Bệnh viện P2; Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020, theo Giấy chứng sinh số 0022445, Quyền số 0225, ngày 22/7/2020 của Bệnh viện P2. Thời điểm có con với anh D chị vẫn chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983. Ngày 03/3/2025 chị với anh T1 mới làm thủ tục ly hôn, tại phần con chung cả chị và anh Nguyễn Văn T1 đều chỉ trình bày anh chị có hai con chung là Nguyễn Bá T2, sinh ngày 05/4/2008 và Nguyễn Ngọc Thảo P, sinh ngày 13/9/2011. Chị xác nhận các cháu Hà M Các, cháu Nguyễn Tuyết S, cháu Nguyễn Thiên D1 là con đẻ của anh Lê Văn D.

Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án căn cứ theo kết quả giám định ADN số 8419H/2025/01, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 để xác định anh Lê Văn D là cha đẻ cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015; căn cứ theo kết quả giám định ADN số

8419H/2025/02, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 để xác định anh Lê Văn D là cha đẻ cháu Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017; căn cứ theo kết quả giám định ADN số 8419H/2025/03, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 để xác định anh Lê Văn D là cha đẻ cháu Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020. Chị T không yêu cầu Tòa án giám định lại và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm và không khiếu nại thắc mắc gì về việc cung cấp kết quả xét nghiệm AND giữa anh D và các cháu Hà Miên C, Nguyễn Tuyết S, cháu Nguyễn Thiên D1 do Công ty TNHH C1 thực hiện cho Tòa án.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt nên không có ý kiến trình bày của anh T1.***

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Văn T1, đồng thời gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho trưởng thôn Dương T3 nơi anh T1 sinh sống để tổng đạt cho anh T1, nhưng anh T1 không đến Tòa án làm việc theo quy định của pháp luật vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của anh T1.

Tại Biên bản xác minh đề ngày 15/10/2025 ông Bùi Quang T4 phó trưởng công an xã N, tỉnh Hưng Yên cho biết qua tra cứu trên thông tin dữ liệu quản lý dân cư trên địa bàn xã N, tỉnh Hưng Yên có tên anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; HKTT: Thôn D, xã N, tỉnh Hưng Yên và đang sinh sống tại địa phương.

Tại Biên bản làm việc ngày 15/10/2025 bà Đoàn Thị B - Trưởng thôn Dương T3 cho biết anh Nguyễn Văn T1 hiện đang sinh sống tại địa phương. Bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 95/2025/TB – TLVA, ngày 15/8/2025 và Giấy triệu tập đương sự số 162/2025/GTT – TA, ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án bà đã đến nhà anh T1 để giao nhưng không gặp anh T1 mà gặp mẹ anh T1 là bà Trần Thị T5, bà T5 cho biết anh T1 đi làm nên bà đã đưa cho mẹ anh T1 để giao cho anh T1 thì được bà T5 cho biết các văn bản bà đưa cũng đã được Tòa án gửi cho anh T1 và anh T1 đã nhận được.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đã tổng đạt cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 73 theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 28,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 88,89,101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn D; Xác định anh Lê Văn D là cha đẻ của các cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, cháu Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017 và cháu Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020.

+ Về án phí: Anh Lê Văn D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Văn D nộp đơn yêu cầu xác định cha cho con đối với chị Nguyễn Thị T. Đây là tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại Thôn Q, xã C, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T1.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào các chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị T sinh cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, cháu Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017, cháu Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020 khi chưa làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Văn T1. Ngày 03/03/2025 chị Nguyễn Thị T làm thủ tục ly hôn với anh Nguyễn Văn T1 theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tại Quyết định này, phần con chung không thể hiện các cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017, Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020 là con chung của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Văn T1.

Anh Lê Văn D đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ xác định anh Lê Văn D là cha đẻ của các cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017, Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020. Chị Nguyễn Thị T cũng xác nhận anh Lê Văn D chính là cha đẻ của các cháu Hà Miên C, Nguyễn Tuyết S và Nguyễn Thiên D1.

Tại kết quả xét nghiệm AND số 8419H/2025/01, ngày 04/8/2025 của Công ty

TNHH C1 kết luận “ *LÊ VĂN D có quan hệ huyết thống cha - con với HÀ MIÊN CÁC độ tin cậy trên 99,999999%*”. Tại kết quả xét nghiệm AND số 8419H/2025/02, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 kết luận “ *LÊ VĂN D có quan hệ huyết thống cha - con với NGUYỄN TUYẾT S độ tin cậy trên 99,999999%*”. Tại kết quả xét nghiệm AND số 8419H/2025/03, ngày 04/8/2025 của Công ty TNHH C1 kết luận “ *LÊ VĂN D có quan hệ huyết thống cha - con với NGUYỄN THIÊN DUYÊN độ tin cậy trên 99,999999%*”.

Xét thấy có đủ căn cứ xác định anh Lê Văn D là cha đẻ của các cháu Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015, Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017 và Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020 nên yêu cầu của anh Lê Văn D là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh Lê Văn D được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn D:

1. Xác định anh Lê Văn D là cha đẻ của cháu bé gái có tên dự định đặt là Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015 (Theo Giấy chứng sinh mã GCS: CL119.GCS.01905.15 cấp lại số 61, Quyền số: 2025, ngày 26/5/2025 của Bệnh viện P1)

Xác định anh Lê Văn D là cha đẻ của cháu bé gái có tên dự định đặt là Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017 (Theo Giấy chứng sinh số 000084, Quyền số 11, ngày 14/9/2017 của Bệnh viện P2).

Xác định anh Lê Văn D là cha đẻ của cháu bé gái có tên dự định đặt là Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020 (Giấy chứng sinh số 0022445, Quyền số 0225, ngày 22/7/2020 của Bệnh viện P2)

2. Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T có quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho các cháu là Hà Miên C, sinh ngày 16/9/2015,

Nguyễn Tuyết S, sinh ngày 14/9/2017, Nguyễn Thiên D1, sinh ngày 22/7/2020 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Lê Văn D được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Anh Nguyễn Văn T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày từ nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án DS tỉnh Phú Thọ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

